

Số: *340* / TB-CĐCNTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *27* tháng *11* năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc nộp học phí HK2-NH 2025-2026 Cao đẳng Liên thông – Khóa 25
Trường Cao Đẳng Công Nghệ Thông Tin TP.HCM Thông báo

Thời gian nộp học phí: Từ ngày 01/12/2025 đến hết ngày 09/01/2026.

(1) Mức thu học phí: (xem bảng đính kèm)

(2) Cách thức nộp học phí như sau:

1. Nộp học phí online qua trang web trường.
2. Nộp tiền mặt tại Phòng Kế hoạch Tài chính (Lầu 1- Dãy nhà A).
3. Nộp vào Tài khoản ngân hàng của nhà trường:

Thông tin tài khoản:

- Tên TK: Trường Cao Đẳng Công Nghệ Thông tin.TP.HCM
- Số tài khoản: 8680008866
- Ngân hàng: TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)- TP HCM
- Khi nộp tiền qua ngân hàng ở phần "Nội dung nộp tiền" sinh viên ghi:
Mã số sinh viên - Họ và Tên - Học phí HK....H 20.... - 20.....

4. Hóa đơn học phí (hóa đơn điện tử) sẽ được gửi vào địa chỉ email mà nhà trường đã cấp cho mỗi sinh viên từ đầu khóa học.

(3) Trường hợp Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (Có hồ sơ minh chứng):

- Liên hệ Phòng Công Tác Sinh Viên để được hướng dẫn.
 - Đối với Sinh viên cam kết hoàn thành học phí trước khi thi giữa kỳ thì thời hạn cam kết không quá 2 tuần.
- Sau thời hạn đã cam kết mà Sinh viên chưa hoàn thành học phí sẽ bị hủy kết quả thi giữa kỳ.

➤ Mọi thắc mắc liên quan đến học phí vui lòng liên hệ Phòng Kế Hoạch Tài Chính số điện thoại **38605003** trong giờ hành chính để được hỗ trợ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HSSV;
- Phòng CTSV;
- Lưu: VT, KHTC.





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mức thu học phí học kỳ 2 Cao đẳng Liên thông khóa 25 Năm học 2025-2026
theo thông báo nộp học phí số 840/MB ngày 27/11/2024

Ngành nghề	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Đơn giá	Thành tiền
Ngành Công nghệ thông tin liên thông lớp CL25CT1 và CT3	MH602003	Pháp luật 2	1	495,000	495,000
	MH602004	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	1	495,000	495,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MH602002	Giáo dục Chính trị 2	3	495,000	1,485,000
	MĐ601018	Lập trình web phía máy chủ	3	495,000	1,485,000
	MĐ601101	Lập trình giao diện web	3	495,000	1,485,000
	MĐ601109	Quản lý dự án với Agile	2	495,000	990,000
	MĐ601115	Ứng dụng Web	5	495,000	2,475,000
		CỘNG	20		9,900,000
Ngành Công nghệ thông tin liên thông ghép lớp tối CL25CT2	MH602004	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	1	495,000	495,000
	MĐ501231	Lập trình giao diện web	4	495,000	1,980,000
	MĐ501238	Lập trình web phía máy chủ	4	495,000	1,980,000
	MĐ501232	Lập trình hướng đối tượng	3	495,000	1,485,000
	MĐ601104	Lập trình PHP	3	495,000	1,485,000
	MĐ601109	Quản lý dự án với Agile	2	495,000	990,000
		CỘNG	17		8,415,000
Ngành Thiết kế đồ họa lớp Liên thông	MH602004	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	1	495,000	495,000
	MĐ501029	Thiết kế chuyển động 2D	3	495,000	1,485,000
	MH602002	Giáo dục Chính trị 2	3	495,000	1,485,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
		CỘNG	9		4,455,000
Ngành Truyền thông mạng máy tính lớp Liên thông	MH602004	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	1	495,000	495,000
	MĐ501008	Giải quyết sự cố mạng	3	495,000	1,485,000
	MH602002	Giáo dục Chính trị 2	3	495,000	1,485,000
	MH602003	Pháp luật 2	1	495,000	495,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MĐ501179	Ảo hóa và Điện toán đám mây	3	495,000	1,485,000
	MĐ501211	Công nghệ VoIP	3	495,000	1,485,000
	MĐ501271	Tổng đài NOX	3	495,000	1,485,000
		CỘNG	19		9,405,000

Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính lớp Liên thông	MH602004	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	1	495,000	495,000
	MH602002	Giáo dục Chính trị 2	3	495,000	1,485,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MĐ501221	IoT (Internet of Things)	4	495,000	1,980,000
	MĐ501225	Kỹ thuật phần cứng máy tính	5	495,000	2,475,000
	MĐ601052	Kỹ thuật số	3	495,000	1,485,000
		Cộng	18		8,910,000
Ngành Kế toán lớp Liên thông	MH602004	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	1	495,000	495,000
	MH502007	Quản trị học	3	495,000	1,485,000
	MH502128	Bài tập lớn nguyên lý kế toán	3	495,000	1,485,000
	MĐ602078	Khai báo thuế 2	2	495,000	990,000
	MĐ502139	Thực hành kế toán doanh nghiệp	3	495,000	1,485,000
	MH502068	Kế toán thuế	2	495,000	990,000
		CỘNG	14		6,930,000

Kế toán trưởng



Huỳnh Thị Đức Trinh

Lập bảng



Tô Thị Thanh Nhân